TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA,TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 22/7/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thoát.

2. Bà Tạ Thị Hài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Dịu -Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Vào ngày 16/12/2018 (âm lịch) bà Lê Thị Th có đến nhà tôi vay số tiền góp là 63.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn, bà Th hẹn bắt đầu trả góp từ ngày 10/01/2018 (âm lịch). Tiếp đó bà Th có chơi hụi chỗ tôi và còn nợ lại tiền hụi là 4.500.000 đồng. Tính đến ngày 30/12/2018 bà Th còn nợ tôi tổng cộng là 67.500.000 đồng. Sau đó tôi có đi đòi nhiều lần nhưng bà Th không trả mà cứ khất hẹn hết lần này đến lần khác. Vào ngày 24/12/2019 tôi khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả cho tôi toàn bộ số tiền 67.500.000 đồng, tuy nhiên tại buổi hòa giải hôm ngày 27/5/2020 bà chỉ yêu cầu bà Thanh trả 63.000.000 đồng tiền vay, không yêu cầu phần nợ phần tiền hụi 4.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị M số tiền là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng), bà M không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa lập ngày 10/02/2020 và biên bản hòa giải ngày 27/5/2020 bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Trước đây tôi có vay tiền góp của bà M số tiền là 63.000.000 đồng và tiền hụi số tiền là 4.500.000 đồng, tổng cộng là 67.500.000 đồng. Sau đó tôi có trả cho bà M nhiều lần tổng cộng số tiền đã trả là 22.500.000 đồng, như vậy số tiền hiện tại tôi còn nợ bà Mơ là 45.000.000 đồng. Đối với số nợ này hiện tại tôi khó khăn nên tôi có nguyện vọng được trả dần hàng tháng có bao nhiêu tôi trả bấy nhiêu đến khi hết nợ.

Về tài liệu, chứng cứ: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị M đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 (một) giấy nhận tiền (giấy gốc).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai phát biểu về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M, tuyên bà Lê Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà Phạm Thị M số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Thanh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều

26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị M, xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo các tài liệu, chứng cứ là giấy nhận tiền và sự thừa nhận của bà Lê Thị Th có nhận số tiền vay góp 63.000.000 đồng và cũng là người trực tiếp viết và ký vào giấy nhận vay tiền, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bà Th có nợ bà M số tiền là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng). Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bà Lê Thị Th đã thừa nhận và xác định bà Th có nhận vay góp của bà Mơ số tiền 63.000.000 đồng nhưng bà Th cho rằng bà đã trả cho bà M 22.500.000 đồng và chỉ còn nợ lại bà M số tiền 45.000.000 đồng nhưng bà không cung cấp được các chứng cứ, giấy tờ gì để chứng minh bà đã trả được cho bà M số tiền 22.500.000 đồng và chỉ còn nợ lại bà M số tiền 45.000.000 đồng , do đó ý kiến trình bày của bà Th là không có căn cứ.

Xét thấy hai bên vay mượn là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với các bên. Theo hợp đồng vay tài sản nói trên thì đến nay đã quá hạn trả nợ, nhưng bà Lê Thị Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th phải trả số tiền nợ là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng) là có căn cứ theo quy định tại các Điều 275, 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó cần buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị M số tiền nợ là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

[3] Bị đơn bà Lê Thị Th có ý kiến xin được trả dần hàng tháng số tiền nợ, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 275, 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M.

Buộc bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị M số tiền nợ là 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 3.150.000 đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Hoàn trả 1.687.500 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà Phạm Thị M theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006202 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Krông Pa;
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Krông Pa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Nhiều